

CÔNG TY CỔ PHẦN FIRETECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FIRETECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIRETECH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FIRETECH VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108422536

3. Ngày thành lập: 05/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 6 ngách 6/7 Phố Xóm, Tổ 4, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902 621 186

Fax:

Email: tunv.mapvn@gmail.com

Website: [Thietbiphutro.com.vn /](http://Thietbiphutro.com.vn/)
mapvn.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động (Không bao gồm giới thiệu lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7810
4.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
5.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
6.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
7.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm giới thiệu lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7830
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, phân phối xăng dầu	4661
9.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt	4759
13.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ vũ trường)	5629
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Đào tạo trung cấp	8532
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Bán buôn thực phẩm	4632
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	In ấn	1811
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
29.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động	4669
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ vũ trường)	5630
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy	3312
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Tái chế phế liệu	3830
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4322
43.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm tổ chức họp báo)	7320
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm giới thiệu lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);	7820
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
48.	Phá dỡ	4311
49.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
50.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
51.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm thiết bị phát, thu- phát sóng vô tuyến điện)	4652
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
64.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật sống)	4620

65.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Thiết kế phòng cháy chữa cháy; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy	7110
66.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	2829
67.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ vũ trường)	5610
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
73.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4799
74.	Đào tạo sơ cấp	8531
75.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TÚ	Nhà số 6 ngách 6/7 Phố Xóm, Tổ dân phố 4, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	387.000	3.870.000.000	43,000	001086003701	
			Tổng số	387.000	3.870.000.000	43,000		
2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nhà số 3, ngách 6/7 Phố Xóm, Tổ dân phố 4, Phường Phú Lâm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55,000	001082016117	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55,000		
3	LÊ THỊ ÁNH	Nhà số 59 ngõ 1022 Đường Quang Trung, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	180.000.000	2,000	017041856	
			Tổng số	18.000	180.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001086003701

Ngày cấp: 29/03/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 6 ngách 6/7 Phố Xóm, Tổ dân phố 4, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 6 ngách 6/7 Phố Xóm, Tổ dân phố 4, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội